

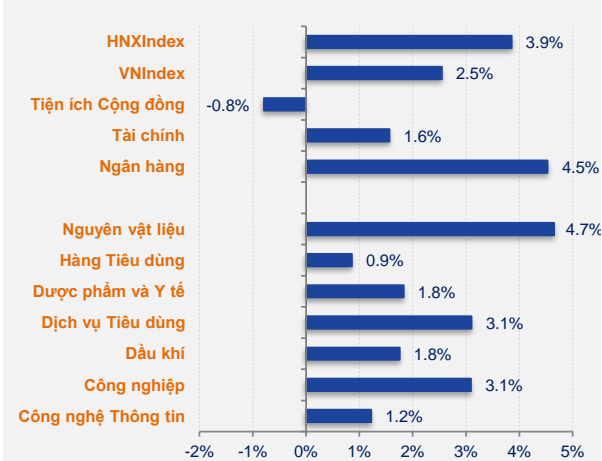
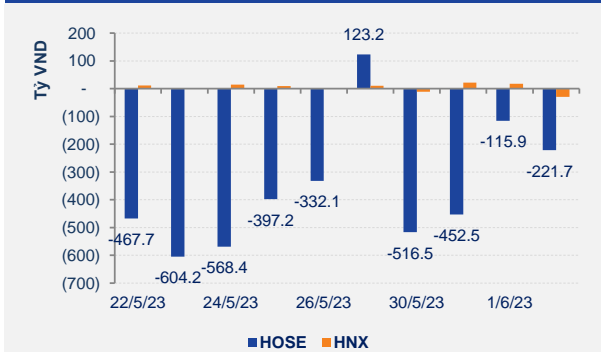
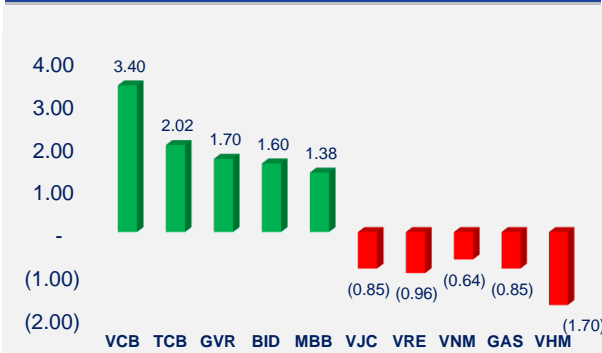
# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 29/5/2023 - 2/6/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,090.84 ↑	2.5%	226.03 ↑	3.9%
KLGD (trCP)	4,505.28 ↑	29.4%	657.20 ↑	40.5%
GTGD (tỷ VND)	78,200.49 ↑	26.7%	9,462.62 ↑	26.3%
Tổng cung (trCP)	6,977.19 ↓	-8.1%	922.29 ↑	16.6%
Tổng cầu (trCP)	6,912.89 ↓	-3.1%	873.96 ↑	27.1%

**Giao dịch NĐT nước ngoài**

KL mua (trCP)	159.18 ↑	44.1%	3.95 ↑	17.5%
KL bán (trCP)	228.46 ↑	8.4%	4.49 ↑	64.6%
GT mua (tỷ VND)	4,963.89 ↑	55.1%	102.29 ↑	19.2%
GT bán (tỷ VND)	6,147.40 ↑	10.4%	94.71 ↑	91.2%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX**

**THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA**

Nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng trong phiên cuối tuần qua đó dẫn dắt VN-Index khép lại tuần giao dịch rất tích cực, có tính chất bùng nổ khi tăng mạnh 2,55% so với tuần trước lên mức 1.090,84 điểm với thanh khoản đột biến tích cực. Nhiều mã trong ngành có mức tăng giá đột biến với thanh khoản cao trong tuần sau thời gian dài tích lũy như KLB (+22,12%), VAB (+14,86%), BVB (+13,46%), NAB (+11,97%), TPB (+11,21%), ABB (+10,86%), VIB (+9,50%)...

Như vậy sau hơn 01 năm kể từ khi VN-INDEX giảm mạnh dưới đường MA200 (19/04/2022), chỉ số mới quay lại đóng cửa nằm trên đường giá trung bình MA200, mở ra tâm lý kỳ vọng tích cực cho thị trường. VN30 cũng có diễn biến tích cực tương tự khi tăng mạnh trong 02 phiên cuối tuần, tăng 2,47% so với tuần trước lên 1.086,96 điểm.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 78.200,49 tỉ đồng, tăng mạnh 26,7% so với tuần trước; khối lượng giao dịch tăng 29,4% và là mức thanh khoản cao nhất từ đầu năm trở lại. Thanh khoản HNX tăng 26,3% với 9.462,62 tỉ đồng được giao dịch. Thanh khoản trên 02 sàn niêm yết vượt mức trung bình, đột biến khi VN-INDEX vượt đường trung bình MA200. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị 1.183,51 tỉ đồng, mua ròng trên HNX với giá trị 7,58 tỷ đồng.

Những thông tin trong tuần tích cực là lạm phát được kiểm soát tốt khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam tháng 5/2023 tăng 0,01% so với tháng trước. So với tháng 12/2022 CPI tháng 5 tăng 0,4% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,43%. Thông tin Hạ viện và Thượng Viện Mỹ đã thông qua dự luật đình chỉ trần nợ 31.400 tỷ hôm 31/5 qua đó giúp quốc gia này tránh một vụ vỡ nợ gây hệ quả kinh tế nghiêm trọng.

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng duy trì tăng điểm tích cực, nhiều mã tăng giá mạnh, thanh khoản đột biến khi thị trường cải thiện thanh khoản như VND (+14,73%), BSI (+13,13%), TVS (+12,19%), VIX (+9,80%), BVS (+9,69%), SHS (+8,11%)... Các cổ phiếu nhóm khu công nghiệp, cao su cũng có diễn biến tích cực, thanh khoản duy trì ở mức cao với ITA (+22,17%), VGC (+13,14%), GVR (+9,88%), SIP (+8,93%), KBC (+6,11%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản phân hóa hơn, nhiều mã bắt đầu chịu áp lực điều chỉnh trong những phiên cuối tuần, tuy nhiên thanh khoản vẫn gia tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu nhỏ với mức tăng giá rất mạnh trong tuần như QCG (+39,78%), LGL (+39,47%), TDH (+39,19%), DRH (+12,07%), PDR (+11,57%)...

Các mã nhóm ngành khác hầu hết đều có diễn biến tích cực trong tuần khi VN-INDEX vượt lên trên đường MA200 sau thời gian dài.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2306 kết tuần ở mức 1.078,80 điểm tăng 2,11% so với tuần trước. Mức chênh lệch gia tăng trở lại trong phiên cuối tuần khi chênh lệch -8,16 điểm so với VN30 với khối lượng giao dịch gia tăng mạnh trong phiên cuối tuần. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2307, VN30F2309, VN30F2312 gia tăng chênh lệch mạnh hơn lên từ -8,96 điểm đến -17,06 điểm cho thấy các trader đang có tâm lý phòng vệ cho khả năng VN30 sẽ điều chỉnh trở lại sau phiên tăng giá mạnh.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 29/5/2023 - 2/6/2023

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau 2 tuần đi ngang, tuần này thị trường tiếp tục bùng nổ để duy trì đà tăng ổn định và mạnh mẽ trong sóng hồi ổn định hơn 4 tuần vừa qua. Với phiên bùng nổ thoát nền tích lũy nhỏ hôm nay, VN-Index đã chính thức vượt qua đường MA200 và tiếp tục xu hướng hồi phục như chúng tôi đã nhấn mạnh trong thời gian qua. Mục tiêu ngắn hạn trong đợt hồi phục này của VnIndex sẽ hướng tới khu vực 1.100 điểm - 1.150 điểm.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch bùng nổ của VN-Index khi chỉ số này tăng 20,08 điểm (+2,55%) và đóng cửa tuần tại 1.090,84 điểm, sát với mức cao nhất tuần (1.092,24 điểm). Việc thị trường duy trì sóng hồi với sức mạnh ổn định được thể hiện rõ qua từng đợt tăng kèm điều chỉnh tích lũy lại đã được chúng tôi nhận định trong các bản tin thời gian qua.

Trong ngắn hạn, VN-Index duy trì xu hướng hồi phục mạnh hướng tới vùng kháng cự 1.100 điểm và xa hơn nữa là quanh 1.150 điểm đồng thời tạo mở ra kỳ vọng tạo ra Uptrend trung hạn nếu tiếp tục vượt qua vùng 1.150 điểm. Trường hợp thị trường không hình thành được Uptrend trung hạn thì ngưỡng hỗ trợ của VnIndex sẽ xoay quanh khu vực 1.000 điểm - 1.050 điểm. Xét về tổng thể với nền tảng tích lũy chặt chẽ trong hơn 6 tháng qua đã tạo ra cơ sở tích lũy đủ tốt để hình thành sóng trung hạn, do đó giai đoạn hiện tại theo quan điểm của chúng tôi là giai đoạn thị trường đã chuyển từ trạng thái thận trọng sang trạng thái tích cực.

Những thông tin vĩ mô gần đây vẫn đang đan xen cả tích cực lẫn rủi ro. Mặc dù lạm phát Việt Nam đang ở mức thấp tạo điều kiện cho nới lỏng chính sách tiền tệ qua các lần hạ lãi suất tuy nhiên chỉ số PMI tháng 05 giảm xuống 45,3, mức thấp nhất kể từ 9/2021 khi sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm mạnh cho thấy tác động từ suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang tác động tiêu cực tới các doanh nghiệp trong nước. Chính phủ cũng đã tích cực đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BĐS nhưng cần thêm thời gian để các chính sách này phát huy tác dụng. Ngoài ra, diễn biến giá tiêu dùng cá nhân tại Mỹ tăng trở lại trong tháng 4 cũng làm gia tăng lo ngại về việc FED sẽ tiếp tục tăng lãi suất tại lần họp giữa tháng 6 tới đây. Mặc dù vậy, với đặc trưng là thị trường của sự kỳ vọng, việc thị trường chứng khoán có những phản ứng sớm hơn thực tế cũng có thể diễn ra.

Thị trường trong ngắn hạn đã hình thành sóng tăng và mở ra các cơ hội lướt sóng, nhà đầu tư theo trường phái ngắn hạn vẫn có thể tận dụng các phiên điều chỉnh của thị trường để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu. Trong trung, dài hạn thị trường đang vận động trong kênh tích lũy rộng để chuẩn bị cho một chu kỳ uptrend mới. Trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn liên tục giải ngân trong giai đoạn vừa qua, do đó nếu tuân thủ chiến lược giải ngân nhà đầu tư hoàn toàn đã cơ cấu được danh mục hợp lý, trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## WEEKLY WRAP

Tuần GD:

29/5/2023

-

2/6/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
KBC	28.65	25-26.5	31-32	25	10.9	221.4%	95.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	24.30	22.5-23.8	26.5-27.5	22	517.0	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	18.90	16-17	20.5-21	15	22.8	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	40.05	38-39	45-47	37	3.9	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	27.40	25-26.6	30-31	23	18.1	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.65	12.5-13.2	15-15.5	12	17.1	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	15.00	14-14.6	16.3-16.8	13	5.6	0.0%	-12.5%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
09/03/2023	CSV	31.55	26.40	34-36	30	19.51%	Chia cổ tức 1.000
30/03/2023	BVS	24.90	18.00	24-26	23	38.33%	Nắm giữ
31/03/2023	PTB	47.20	40.00	50-52	45	18.00%	Nắm giữ
28/04/2023	PVS	31.00	25.10	33-34	29	23.51%	Nắm giữ
05/05/2023	ITC	12.90	9.08	13.5-14.2	12	42.07%	Nắm giữ
08/05/2023	PVT	21.20	20.45	26-27	20.5	3.67%	Nắm giữ
09/05/2023	VOS	11.90	11.00	14.5-15.5	11.4	8.18%	Nắm giữ
11/05/2023	PVP	13.20	12.75	18-18.5	12.5	3.53%	Nắm giữ
19/05/2023	DPR	56.60	54.8	65-67	54	3.28%	Nắm giữ



## TIN VĨ MÔ

### **Chính phủ đồng thuận giảm 50% phí trước bạ với ô tô trong nước**

Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết, về đề xuất giảm 50% phí trước bạ với ô tô trong nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã trình với Chính phủ. Và Chính phủ đã đồng thuận với kiến nghị này.

### **Công nghiệp TP.HCM tăng trưởng thoát âm**

Phó Cục trưởng Cục thống kê TP.HCM Trần Phước Tường cho biết ba tháng của quý I, công nghiệp đều tăng trưởng âm thì sang tháng 4 đã có bước tăng trưởng khá. Trong tháng 5, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 1,51% so với tháng 4 và tăng 5,45% so với cùng kỳ. Lĩnh vực công nghiệp tăng trưởng thoát âm là một yếu tố cho thấy sự tăng trưởng phục hồi trở lại. Cạnh đó, sức mua của thị trường trong nước được duy trì khi tổng mức bán lẻ hàng hóa 5 tháng đầu năm 2023 tăng 9,4% so cùng kỳ.

### **Lạm phát châu Âu bất ngờ xuống thấp nhất kể từ chiến sự Ukraine**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ở khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) tăng 6.1% so với cùng kỳ, thấp hơn mức 7% của tháng 4, theo ước tính sơ bộ của cơ quan thống kê EU trong ngày 01/06. Giá thực phẩm hạ nhiệt tháng thứ 2 liên tiếp, trong khi giá năng lượng giảm mạnh. Lạm phát lõi – loại trừ thực phẩm và năng lượng – giảm xuống 5.3%, mức thấp nhất trong 4 tháng. Điều này sẽ củng cố cho quan điểm NHTW sẽ sớm kết thúc chu kỳ nâng lãi suất.

### **Doanh thu du lịch Hà Nội 5 tháng đầu năm tăng gần gấp đôi**

Sở Du lịch TP Hà Nội cho biết, trong tháng 5 vừa qua, ngành du lịch đã đón hơn 2 triệu lượt khách, tăng 6,4% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó khách du lịch quốc tế ước tăng 3 lần. Tổng thu từ khách du lịch đến Hà Nội ước đạt hơn 37.000 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi với cùng kỳ năm trước.

## TIN DOANH NGHIỆP

**TCBS muốn dùng 7,000 tỷ đồng đầu tư hoạt động tự doanh**

Ngày 19/12/2022, cổ đông Techcombank đã nhất trí thông qua kế hoạch mua 105 triệu cp được TCBS chào bán riêng lẻ với giá dự kiến 95,600 đồng/cp. Hơn 68% tổng số tiền thu được, tương ứng 7,000 tỷ đồng, sẽ được TCBS đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán nhằm duy trì mức lợi suất cao tại Công ty, đặc biệt trong giai đoạn hiện tại khi thị trường đang được định giá hấp dẫn.

**CII tiết lộ danh tính đối tác “cho mượn” gần 9,400 tỷ đồng**

Theo thông báo từ CII, đối tác được nhắc đến chính là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank). Cụ thể, Ngân hàng này đã phê duyệt cấp tín dụng cho các dự án cơ sở hạ tầng của CII để tái cấu trúc dòng tiền của các dự án, với tổng hạn mức cấp tín dụng hơn 9,340 tỷ đồng cho 2 công ty thực hiện dự án Xa lộ Hà Nội và BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.

**Vietcombank được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 55,891 tỷ đồng**

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa có văn bản chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank, HOSE: VCB) tăng vốn điều lệ. Cụ thể, NHNN chấp thuận cho Vietcombank được tăng vốn điều lệ từ mức 47,325 tỷ đồng lên 55,891 tỷ đồng theo phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019, 2020 sau thuế, sau trích lập các quỹ và cổ tức.

**DIC Corp (DIG) đặt kế hoạch LNTT năm 2023 lên 1.400 tỷ, gấp 7 lần năm 2022, tăng tổng mức đầu tư dự án Khu trung tâm Chí Linh lên hơn 9.600 tỷ**

Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (mã CK: DIG) đặt kế hoạch kinh doanh năm 2023 với doanh thu hợp nhất 4.000 tỷ đồng, tăng trưởng 98% so với năm 2022 và lợi nhuận trước thuế hợp nhất 1.400 tỷ đồng, tăng trưởng 604%. Năm 2022, doanh thu hợp nhất của DIG đạt 2.012 tỷ đồng, hoàn thành 40% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 199 tỷ đồng, chỉ đạt 10,5% kế hoạch.

**Lợi nhuận sau thuế TTC Industrial giảm hơn 97% trong năm 2022**

CTCP Khu Công nghiệp Thành Thành Công (TTC Industrial) công bố báo cáo tình hình tài chính định kỳ cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với kết quả sụt giảm ở nhiều chỉ tiêu so với năm trước. Theo như báo cáo, TTC Industrial báo lãi sau thuế năm 2022 chỉ đạt gần 1.75 tỷ đồng, thua cùng kỳ tới gần 97.3%.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	4,186,783	EIB	(38,973,700)
2	FPT	3,515,598	NVL	(8,707,800)
3	VIC	2,704,800	VPB	(7,096,800)
4	KBC	2,324,167	NKG	(4,531,000)
5	VND	2,122,980	HPG	(3,614,625)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	352,480	SD5	(934,200)
2	CAN	336,600	BVS	(268,600)
3	MBS	272,100	NVB	(260,422)
4	DTD	243,400	IDC	(194,600)
5	PVG	235,700	SHS	(168,950)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	15.95	18.30	↑ 14.73%	190,224,800
SHB	11.55	12.05	↑ 4.33%	146,127,800
NVL	12.95	13.85	↑ 6.95%	129,204,200
EIB	19.55	21.20	↑ 8.44%	126,098,910
GEX	15.00	17.10	↑ 14.00%	117,849,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	11.10	12.00	↑ 8.11%	130,869,671
CEO	25.90	26.90	↑ 3.86%	41,125,364
PVS	30.30	31.00	↑ 2.31%	38,889,186
AMV	4.60	5.00	↑ 8.70%	22,607,494
IDJ	14.90	15.00	↑ 0.67%	19,641,165

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	5.43	7.59	2.2	↑ 39.78%
LGL	3.42	4.77	1.4	↑ 39.47%
TDH	3.70	5.15	1.5	↑ 39.19%
MHC	4.35	5.63	1.3	↑ 29.43%
VRC	8.57	10.80	2.2	↑ 26.02%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMS	5.20	7.20	2.0	↑ 38.46%
SDT	3.00	4.10	1.1	↑ 36.67%
VC9	5.20	7.10	1.9	↑ 36.54%
ITQ	2.60	3.50	0.9	↑ 34.62%
SD9	7.30	9.80	2.5	↑ 34.25%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHP	12.85	10.70	-2.2	↓ -16.73%
TNC	63.60	55.10	-8.5	↓ -13.36%
ADG	36.25	34.00	-2.3	↓ -6.21%
MDG	12.95	12.20	-0.8	↓ -5.79%
CCI	24.90	23.60	-1.3	↓ -5.22%

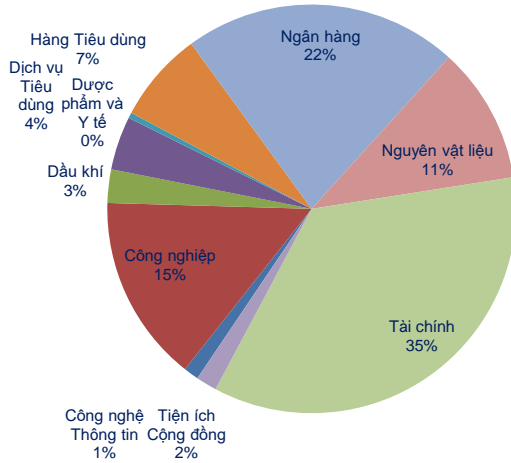
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTC	22.50	17.90	-4.6	↓ -20.44%
GLT	21.90	18.30	-3.6	↓ -16.44%
VDL	14.00	12.00	-2.0	↓ -14.29%
LBE	16.50	14.50	-2.0	↓ -12.12%
VSM	19.00	17.10	-1.9	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh

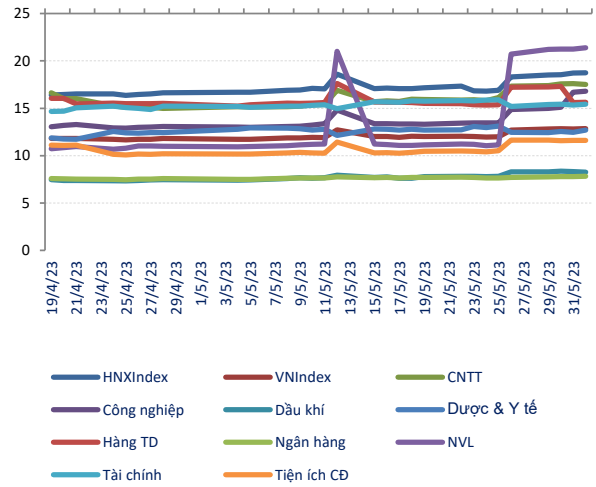




## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	190,224,800	4.1%	487	37.4	1.5
SHB	146,127,800	18.7%	2,610	4.5	0.8
NVL	129,204,200	1.8%	414	33.5	0.6
EIB	126,098,910	14.8%	2,030	10.3	1.5
GEX	117,849,500	0.1%	23	727.8	0.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	130,869,671	2.1%	224	52.6	1.0
CEO	41,125,364	7.5%	1,057	25.5	1.9
PVS	38,889,186	5.6%	1,498	20.4	1.1
AMV	22,607,494	2.7%	343	15.4	0.4
IDJ	19,641,165	8.0%	901	17.0	1.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	↑ 39.8%	0.3%	49	144.7	0.5
LGL	↑ 39.5%	1.4%	182	24.5	0.3
TDH	↑ 39.2%	-10.7%	-503	-	1.3
MHC	↑ 29.4%	-11.2%	-1,364	-	0.5
VRC	↑ 26.0%	1.3%	338	30.2	0.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMS	↑ 38.5%	0.7%	87	75.8	0.5
SDT	↑ 36.7%	-2.4%	-465	-	0.2
VC9	↑ 36.5%	26.1%	148	48.7	7.3
ITQ	↑ 34.6%	-6.3%	-674	-	0.3
SD9	↑ 34.2%	0.2%	37	248.6	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	4,186,783	6.9%	1,035	22.7	1.5
FPT	3,515,598	22.2%	5,060	16.5	3.4
VIC	2,704,800	5.1%	1,800	28.9	1.5
KBC	2,324,167	11.2%	2,620	10.9	1.2
VND	2,122,980	4.1%	487	37.4	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	352,480	7.5%	1,057	25.5	1.9
CAN	336,600	6.3%	1,822	20.9	1.3
MBS	272,100	10.5%	1,241	14.8	1.5
DTD	243,400	22.9%	5,480	5.8	1.2
PVG	235,700	3.4%	465	19.8	0.7

## Top Vốn hóa HOSE

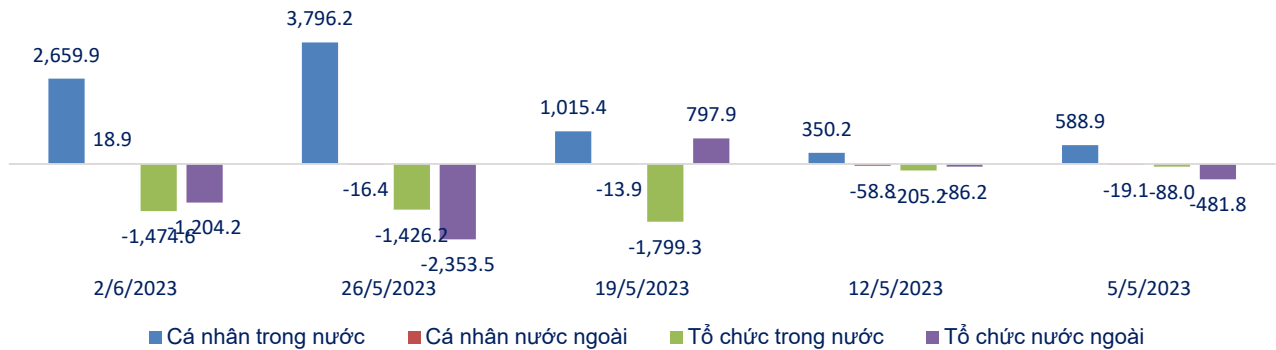
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	444,383	23.2%	6,533	14.4	3.1
VHM	230,781	24.9%	8,269	6.4	1.4
BID	222,069	19.7%	3,972	11.1	2.0
VIC	198,325	5.1%	1,800	28.9	1.5
GAS	176,083	24.1%	7,689	12.0	2.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,626	5.6%	1,498	20.4	1.1
THD	13,930	4.0%	672	59.2	2.3
IDC	13,860	34.3%	6,675	6.3	2.2
KSF	12,390	4.9%	1,094	37.7	1.8
PVI	11,595	0.5%	170	291.4	1.4



Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	1,167.11	25.4%	3,742	5.7	1.3
EIB	535.26	14.8%	2,030	10.3	1.5
VNM	309.16	23.5%	3,881	17.0	4.0
VPB	182.55	11.8%	1,796	10.8	1.2
NVL	177.33	1.8%	414	33.5	0.6

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-190.51	5.1%	1,800	28.9	1.5
SSI	-190.19	6.9%	1,035	22.7	1.5
VJC	-152.17	-14.0%	(4,143)	-	3.5
KBC	-68.34	11.2%	2,620	10.9	1.2
VHM	-59.81	24.9%	8,269	6.4	1.4

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	19.54	14.9%	3,006	9.3	1.3
KBC	6.16	11.2%	2,620	10.9	1.2
GEX	4.00	0.1%	23	727.8	0.7
NVL	3.52	1.8%	414	33.5	0.6
DGC	3.14	47.4%	13,357	4.1	1.9

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPG	-6.94	3.1%	582	28.3	0.9
BSI	-6.37	3.4%	816	41.0	1.4
MSN	-4.31	5.9%	1,537	46.7	2.8
SSI	-3.33	6.9%	1,035	22.7	1.5
VPB	-3.16	11.8%	1,796	10.8	1.2

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	297.47	14.8%	2,030	10.3	1.5
VJC	161.81	-14.0%	(4,143)	-	3.5
SSI	91.44	6.9%	1,035	22.7	1.5
FUEVFVND	68.03	N/A	N/A	N/A	N/A
VIX	55.05	0.7%	81	120.8	0.8

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-1,167.11	25.4%	3,742	5.7	1.3
FPT	-271.90	22.2%	5,060	16.5	3.4
VGC	-141.17	13.6%	2,761	15.0	2.0
VNM	-104.53	23.5%	3,881	17.0	4.0
BID	-80.68	19.7%	3,972	11.1	2.0

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	312.54	22.2%	5,060	16.5	3.4
VIC	142.91	5.1%	1,800	28.9	1.5
SSI	102.09	6.9%	1,035	22.7	1.5
KBC	59.18	11.2%	2,620	10.9	1.2
BID	50.24	19.7%	3,972	11.1	2.0

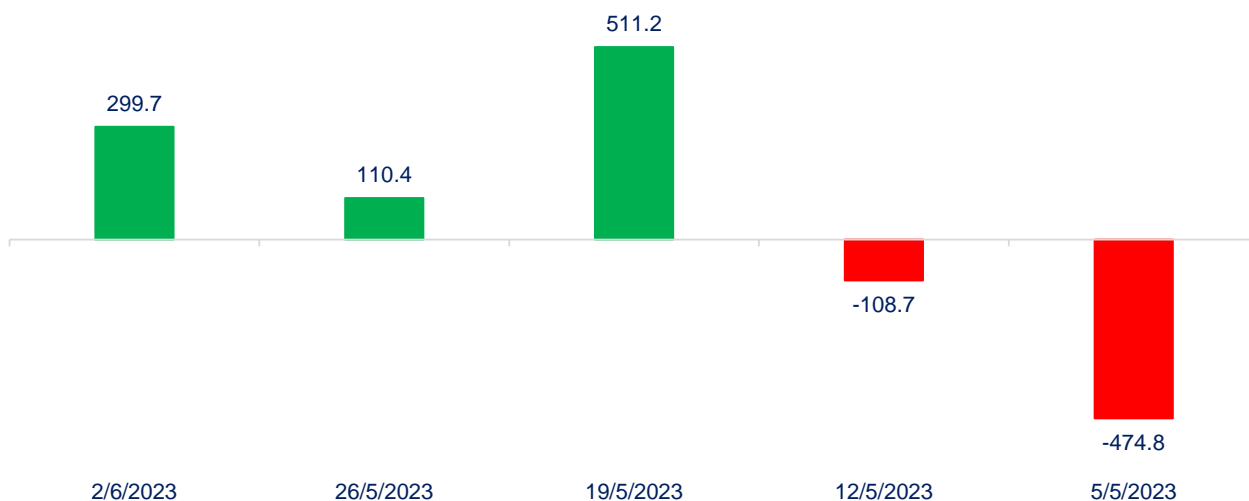
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-831.16	14.8%	2,030	10.3	1.5
VNM	-206.02	23.5%	3,881	17.0	4.0
VPB	-136.38	11.8%	1,796	10.8	1.2
NVL	-120.39	1.8%	414	33.5	0.6
VRE	-82.88	10.2%	1,488	18.0	1.8

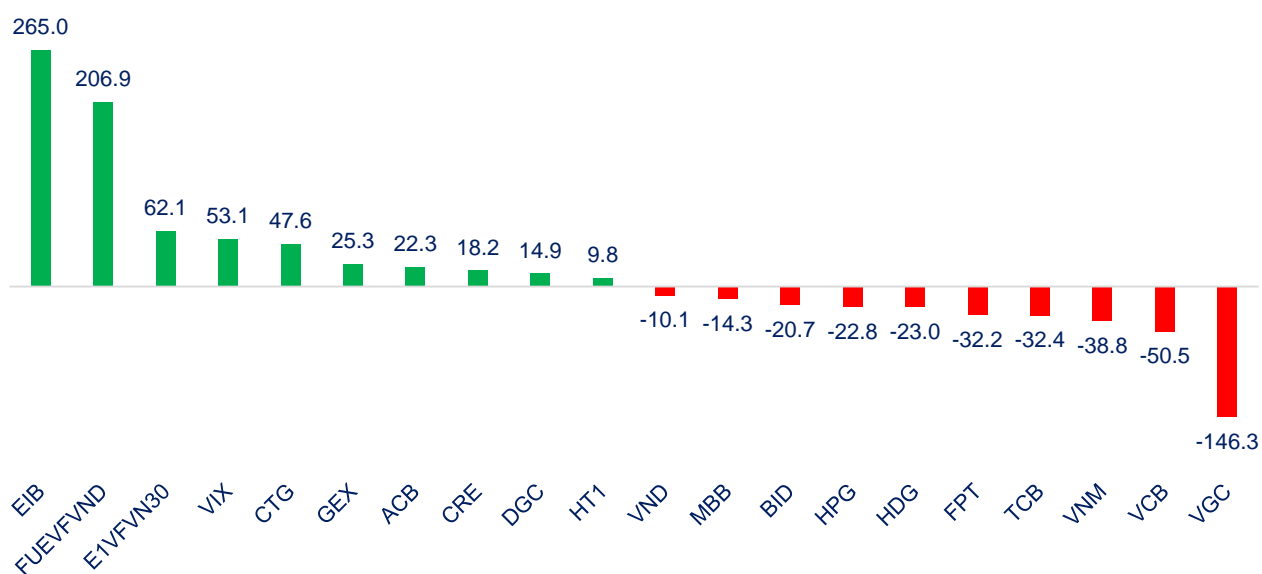




Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
31/3/2023	2/6/2023	14/4/2023	13/4/2023	<b>BCA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2023	2/6/2023	4/5/2023	28/4/2023	<b>YEG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2023	2/6/2023	5/5/2023	4/5/2023	<b>PCT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2023	2/6/2023	2/6/2023	2/6/2023	<b>LWS</b>	Tạm dừng Niêm yết
8/5/2023	2/6/2023	19/5/2023	18/5/2023	<b>BLW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/4/2023	2/6/2023	9/5/2023	8/5/2023	<b>EME</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/6/2023	2/6/2023	2/6/2023	2/6/2023	<b>FUEMAV30</b>	Niêm yết thêm
2/6/2023	2/6/2023	2/6/2023	2/6/2023	<b>FUEVFVND</b>	Niêm yết thêm
2/6/2023	2/6/2023	2/6/2023	2/6/2023	<b>KSF</b>	Thay đổi Tên/Ticker
11/4/2023	3/6/2023	26/4/2023	25/4/2023	<b>HDA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2023	3/6/2023	5/5/2023	4/5/2023	<b>ATG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2023	3/6/2023	5/5/2023	4/5/2023	<b>PTO</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2023	3/6/2023	5/5/2023	4/5/2023	<b>TDG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/6/2021	5/6/2023	2/6/2023	2/6/2023	<b>SSI</b>	Niêm yết thêm
30/6/2022	5/6/2023	2/6/2023	2/6/2023	<b>NHH</b>	Niêm yết thêm
22/2/2023	5/6/2023	10/3/2023	9/3/2023	<b>SBS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2023	5/6/2023	4/5/2023	28/4/2023	<b>HVA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/5/2023	5/6/2023	19/5/2023	18/5/2023	<b>TID</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2023	5/6/2023	22/5/2023	19/5/2023	<b>DNL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2023	5/6/2023	18/5/2023	17/5/2023	<b>ADP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2023	5/6/2023	19/5/2023	18/5/2023	<b>DVW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/5/2023	5/6/2023	22/5/2023	19/5/2023	<b>TNP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/4/2023	5/6/2023	10/5/2023	9/5/2023	<b>VDB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/5/2023	5/6/2023	6/6/2023	5/6/2023	<b>C47</b>	Phát hành cổ phiếu
26/5/2023	5/6/2023	6/6/2023	5/6/2023	<b>C47</b>	Phát hành cổ phiếu
12/1/2022	6/6/2023	2/6/2023	2/6/2023	<b>TVB</b>	Niêm yết thêm
13/3/2023	6/6/2023	28/3/2023	27/3/2023	<b>ARM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/4/2023	6/6/2023	28/4/2023	27/4/2023	<b>HC3</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2023	6/6/2023	26/4/2023	25/4/2023	<b>VTZ</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2023	6/6/2023	8/5/2023	5/5/2023	<b>PVX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---